

Số: *147* /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày *16* tháng 12 năm 2022

### **KẾ HOẠCH**

#### **Triển khai bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non huyện Vĩnh Linh, năm học 2022-2023 và giai đoạn 2023-2026**

Thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 8/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL cơ sở giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025; Quyết định số 1350/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL cơ sở giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”; Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT Ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư 11/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL cơ sở giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” Công văn số 907/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 17/5/2021 của Sở GD&ĐT về việc triển khai bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên và cán bộ quản lý cấp học mầm non; Công văn số 255/CĐSP ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị về việc triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2021-2022; 2022-2023 và giai đoạn 2023-2026, Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

#### **I. THỰC TRẠNG MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP, ĐỘI NGŨ CẤP HỌC MẦM NON ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2022**

##### **1. Về hệ thống mạng lưới trường, lớp**

Năm học 2022-2023, toàn huyện có 23 trường mầm non (gồm 22 trường công lập và 01 trường tư thục và các nhóm/lớp nhà trẻ, mẫu giáo độc lập) có 209 nhóm/ lớp với 4.993 trẻ đang được chăm sóc và giáo dục.

##### **2. Tình hình số lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) các cơ sở giáo dục mầm non**

- Về số lượng đội ngũ: Tổng số đội ngũ CBQL và giáo viên mầm non biên chế hiện có 485 người, trong đó CBQL: 62; giáo viên: 423.

- Về trình độ đào tạo: Hiện có 98,7% cán bộ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó 90,3% có trình độ từ đại học trở lên (có 01 thạc sĩ QLGD), 8,4% trình độ cao đẳng, 1,3% trình độ trung cấp.

### **3. Đánh giá chung**

Số lượng, chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên cấp mầm non hiện nay cơ bản đáp ứng được nhu cầu; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hiện nay đảm bảo. Để thực hiện Công văn số 907/SGDĐT-GDTH-GDMN cần phải chủ động trong thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với bậc học mầm non nhằm phát triển năng lực đội ngũ ở các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

## **II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG**

### **1. Mục tiêu chung**

Bồi dưỡng thường xuyên nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng, nâng cao năng lực hoạt động thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ giáo viên và CBQL cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình dạy mầm non; bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực CBQL mầm non tại Phòng GD&ĐT và đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29/2013/NQ-TW.

### **2. Nội dung chương trình bồi dưỡng**

**2.1.** Nội dung Chương trình bồi dưỡng 01 và Chương trình bồi dưỡng 02 do Phòng GD&ĐT thực hiện.

**2.2.** Nội dung Chương trình bồi dưỡng 03 do Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị thực hiện theo Thông tư 11/2019/TT-BGDĐT và Thông tư 12/2019/TT- BGDĐT.

### **2.3. Năm học 2022-2023.**

Theo đề xuất lựa chọn nội dung bồi dưỡng của các trường mầm non; Sự phối hợp của trường CSĐSP Quảng Trị trong việc lựa chọn nội dung bồi dưỡng các Module của Thông tư 11/2019/TT-BGDĐT và Thông tư 12/2019/TT- BGDĐT; Phòng GDĐT đã thống nhất lựa chọn nội dung BDTX như sau:

- Trường CSĐSP Quảng Trị phụ trách bồi dưỡng cụ thể:

+ Số chuyên đề bồi dưỡng cho CBQL: 35 chuyên đề, trong đó dạy trực tuyến 16 chuyên đề, 19 chuyên đề học viên tự học, tự nghiên cứu có làm bài thu hoạch, kiểm tra. (có chương trình chi tiết kèm theo).

+ Số chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên: 35 chuyên đề, trong đó dạy trực tuyến 16 chuyên đề, 19 chuyên đề học viên tự học, tự nghiên cứu có làm bài thu hoạch, kiểm tra. (có chương trình chi tiết kèm theo).

- Số chuyên đề còn lại theo theo Thông tư 11/2019/TT-BGDĐT và Thông tư 12/2019/TT- BGDĐT; Bộ phận Mầm non tham mưu bồi dưỡng theo quy định.

#### **2.4. Giai đoạn 2023-2026**

Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và CBQL cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo chuẩn hóa theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo, từng bước tiếp cận với trình độ giáo viên các nước tiên tiến trong khu vực, cụ thể:

- Phần đầu 98,5% đạt mức độ khá trở lên và không có trường hợp xếp loại chưa đạt.

- Phần đầu 100% giáo viên và CBQL cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; 100% giáo viên và CBQL cơ sở giáo dục mầm non bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng.

### **III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN BỒI DƯỠNG**

- Lớp bồi dưỡng được tổ chức bằng hình thức trực tuyến thông qua ứng dụng Google meet và trực tiếp.

- Thời gian dự kiến: Tháng 12/2022; tháng 3, 6 và 7 năm 2023 (cụ thể sẽ có thông báo sau)

### **IV. THÀNH PHẦN THAM GIA**

#### **1. Đội ngũ báo cáo viên:**

Nội dung 1 và 2 do phòng Giáo dục và Đào tạo phụ trách

Nội dung 3 trường CĐSP Quảng Trị phụ trách

#### **2. Đối tượng:**

Đối tượng: Tất cả cán bộ quản lý và giáo viên các trường mầm non trực thuộc Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Linh (cụ thể: CBQL: 62 người, GV: 485 người).

#### **3. Nguồn kinh phí thực hiện**

**3.1.** Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí hàng năm cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức theo quy định của Luật Ngân sách nhà

nước để chi cho công tác đổi mới đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và CBQL cơ sở giáo dục mầm non.

**3.2.** Nguồn kinh phí hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

**3.3.** Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của đề án thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Luật Đầu tư công và các quy định khác hiện hành về kế hoạch đầu tư trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của Nhà nước.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Phối hợp chặt chẽ với ngành liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp theo Kế hoạch;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và hướng dẫn các đơn vị thực hiện đạt hiệu quả tốt các nội dung bồi dưỡng; cử giảng viên, giáo viên, CBQL tham gia các lớp bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch, định kỳ báo cáo các cấp theo quy định;

- Phối hợp với các trường Cao đẳng, Đại học trong việc khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, thực hành sư phạm; đánh giá kết quả bồi dưỡng hàng năm. Cần lưu ý hình thức đào tạo bồi dưỡng đa dạng, phong phú theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT;

- Hướng dẫn cụ thể nhiệm vụ giáo dục mầm non vào đầu mỗi năm học, trong đó chú ý về công tác bồi dưỡng đội ngũ và đánh giá phân loại chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL mầm non để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên phù hợp với tình hình thực tế; khuyến khích giáo viên và CBQL các cơ sở giáo dục mầm non tăng cường giao lưu, trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm giữa các đơn vị trên địa bàn.

### **2. Phòng Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát đội ngũ, xây dựng kế hoạch, hướng dẫn việc tuyển dụng giáo viên mầm non tại các trường đảm bảo định mức theo quy định; tham mưu, hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giáo viên và CBQL mầm non trên địa bàn huyện.

### **3. Phòng Tài chính-Kế hoạch**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ, Phòng GD&ĐT tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp của huyện để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên và CBQL mầm non trên địa bàn huyện.

#### 4. Các đơn vị trường học

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và CBQL các cơ sở giáo dục với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại đơn vị.

Hàng năm, thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL mầm non, nhu cầu bổ sung giáo viên cho các cơ sở giáo dục mầm non công lập đảm bảo đúng định mức theo quy định; đề xuất các nội dung, chuyên đề cần đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao chất lượng.

Chọn, cử đội ngũ giáo viên, CBQL mầm non có năng lực tốt tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức.

Chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị định kỳ báo cáo Ủy ban Nhân dân huyện (qua phòng GD&ĐT) theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban Nhân dân huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, giải quyết. *traw*

Nơi nhận: *flaud*

- Huyện ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Phòng: GD&ĐT, Nội vụ, TC-KH;
- Các trường mầm non;
- Lưu: VT. *ht*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Tùng**

**DỰ TRỪ**

**Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên năm 2022-2026**

(Kèm theo kế hoạch số 147 /KH-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Vinh Linh)

**I. Căn cứ**

- Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT Ban hành quy chế BDTX giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;
- Quyết định số 1350/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2019 của Bộ trưởng BGD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL cơ sở giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”;
- Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL cơ sở giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”;

**II. Kinh phí**

TT	Tên chuyên đề, cấp học	Số chuyên đề/nhiệm vụ (mudun)	Số học viên	Số lớp	Số ngày	Biên soạn chương trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng (120.000đ/tổ trưởng/số nhiệm vụ)	Số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến (150.000 đ/nhiệm vụ)	Tiền giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên (1.200.000đ/lớp/buổi)	Các khoản chi theo thực tế phụ vụ trực tiếp lớp học						CỘNG
									Tiền nước uống (20.000đ/ngày/lớp 50 người trở xuống)	Phục vụ (250.000đ/ngày/lớp 50 người/số ngày)	Tiền trang trí khai giảng, bế giảng (350.000đ/lớp)	Tiền văn phòng phẩm (500.000đ/lớp)	Tài liệu học tập bắt buộc (25.000đ/học viên)	Thuê hội trường, phòng học, thiết bị, in và cấp chứng chỉ, 250.000	
1	<b>Cộng giai đoạn 2022-2026</b>	56	3,880	74	72	6,720,000	8,400,000	399,168,000	6,652,800	83,160,000	25,872,000	36,960,000	97,000,000	83,160,000	747,092,800
1	<b>Năm học 2022-2023</b>	14	970	18	18	1,680,000	2,100,000	99,792,000	1,663,200	20,790,000	6,468,000	9,240,000	24,250,000	20,790,000	186,773,200
1.1	Chương trình bồi dưỡng 1 (Theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019)	8	485	9	10	960,000	1,200,000	55,440,000	924,000	11,550,000	3,234,000	4,620,000	12,125,000	11,550,000	101,603,000
	Cán bộ quản lý	4	62	1	5	480,000	600,000	7,440,000	124,000	1,550,000	434,000	620,000	1,550,000	1,550,000	14,348,000
	GV MN	4	423	8	5	480,000	600,000	48,000,000	800,000	10,000,000	2,800,000	4,000,000	10,575,000	10,000,000	87,255,000
1.2	Chương trình bồi dưỡng 2 (Theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019)	6	485	9	8	720,000	900,000	44,352,000	739,200	9,240,000	3,234,000	4,620,000	12,125,000	9,240,000	85,170,200
	Cán bộ quản lý	3	62	1	4	360,000	450,000	5,952,000	99,200	1,240,000	434,000	620,000	1,550,000	1,240,000	11,945,200
	GV MN	3	423	8	4	360,000	450,000	38,400,000	640,000	8,000,000	2,800,000	4,000,000	10,575,000	8,000,000	73,225,000
2	<b>Năm học 2023-2024</b>	14	970	18	18	1,680,000	2,100,000	99,792,000	1,663,200	20,790,000	6,468,000	9,240,000	24,250,000	20,790,000	186,773,200
1.1	Chương trình bồi dưỡng 1 (Theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019)	8	485	9	10	960,000	1,200,000	55,440,000	924,000	11,550,000	3,234,000	4,620,000	12,125,000	11,550,000	101,603,000
	Cán bộ quản lý	4	62	1	5	480,000	600,000	7,440,000	124,000	1,550,000	434,000	620,000	1,550,000	1,550,000	14,348,000
	GV MN	4	423	8	5	480,000	600,000	48,000,000	800,000	10,000,000	2,800,000	4,000,000	10,575,000	10,000,000	87,255,000
1.2	Chương trình bồi dưỡng 2 (Theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019)	6	485	9	8	720,000	900,000	44,352,000	739,200	9,240,000	3,234,000	4,620,000	12,125,000	9,240,000	85,170,200
	Cán bộ quản lý	3	62	1	4	360,000	450,000	5,952,000	99,200	1,240,000	434,000	620,000	1,550,000	1,240,000	11,945,200
	GV MN	3	423	8	4	360,000	450,000	38,400,000	640,000	8,000,000	2,800,000	4,000,000	10,575,000	8,000,000	73,225,000
3	<b>Năm học 2024-2025</b>	14	970	18	18	1,680,000	2,100,000	99,792,000	1,663,200	20,790,000	6,468,000	9,240,000	24,250,000	20,790,000	186,773,200
4	<b>Năm học 2025-2026</b>	14	970	18	18	1,680,000	2,100,000	99,792,000	1,663,200	20,790,000	6,468,000	9,240,000	24,250,000	20,790,000	186,773,200

Tổng số tiền bằng chữ: (Bảy trăm bốn mươi bảy triệu không trăm chín mươi hai ngàn tám trăm đồng)